

Việt Trì, ngày 6 tháng 9 năm 2021

Số: 258/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 320/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Lưu Mạnh H, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Tổ a, khu b, phường TM, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 08 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Lê Minh A, sinh ngày 18/11/2017 và cháu Lưu Lê Minh Tr, sinh ngày 05/5/2015. Khi ly hôn, Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H thống nhất thỏa thuận chị Vy được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Lê Minh A và anh Lê Mạnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Lê Minh Tr. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng xin tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Chị Lê Thị V và Anh Lưu Mạnh H thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị V xin chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

(Xác nhận Chị Lê Thị V đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0000537 ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

Hoàn trả cho Chị Lê Thị V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường TM;
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm